

KIẾN ĐỊNH SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

ĐINH XUÂN THANH

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Quảng Trị

Việt Nam kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) - lựa chọn tất yếu của dân tộc, phù hợp khát vọng của Nhân dân và xu thế thời đại. Trải qua hơn 80 năm xây dựng, đặc biệt 40 năm đổi mới, đất nước đạt nhiều thành tựu to lớn, đời sống của Nhân dân không ngừng nâng cao. Trong bối cảnh biến động hiện nay, để phát triển nhanh, bền vững và hội nhập sâu rộng, Việt Nam càng cần kiên định mục tiêu CNXH, tiếp tục đổi mới toàn diện, sáng tạo và quyết liệt, đưa đất nước vươn lên trong kỷ nguyên mới.

1. Những thành tựu đạt được trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

Thứ nhất, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

Trước hết, cần khẳng định rằng, hệ thống lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam là nền tảng tư tưởng chiến lược, được xây dựng trên cơ sở khoa học và thực tiễn phong phú. Đảng ta khẳng định đây không chỉ là khát vọng của dân tộc mà còn là lựa chọn đúng đắn, hun đúc qua lịch sử dựng nước, giữ nước, gắn với tinh thần yêu nước, đoàn kết, khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc. Lựa chọn ấy vừa phản ánh hoàn cảnh lịch sử, vừa phù hợp quy luật khách quan của sự phát triển đất nước theo hướng dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đảng ta khẳng định, CNXH mà Việt Nam kiên định xây dựng là mô hình phát triển toàn diện, ưu việt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; dựa trên chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

Hồ Chí Minh và điều kiện thực tiễn đất nước. Mục tiêu là bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, phát triển toàn diện con người; xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa; củng cố đại đoàn kết toàn dân và hội nhập quốc tế trên nền tảng độc lập, tự chủ.

Điểm nổi bật trong phát triển lý luận về CNXH là việc Đảng ta ngày càng làm rõ những đặc trưng của xã hội - xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân Việt Nam xây dựng: “...là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”¹. Những đặc trưng này không phải là những khẩu hiệu chung chung, mà phản ánh kết tinh của quá trình nhận thức lý luận và tổng kết thực tiễn xây dựng CNXH.

Đặc biệt, bài viết của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam” là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển lý luận về CNXH ở nước ta. Bài viết không

¹ Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.24.



Dự án sân bay Long Thành - đột phá hạ tầng chiến lược phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

Ảnh tư liệu

chỉ hệ thống hóa những nội dung cốt lõi của lý luận mà còn thể hiện rõ chiều sâu tư duy lý luận, bản lĩnh chính trị và sự gắn bó mật thiết giữa lý luận với thực tiễn đổi mới. Qua đó, Đảng ta một lần nữa khẳng định rõ ràng: xây dựng CNXH là quá trình lâu dài, đầy khó khăn, thách thức, song đó là con đường phù hợp với quy luật phát triển, phù hợp với truyền thống lịch sử và nguyện vọng của Nhân dân Việt Nam.

Lý luận về CNXH ngày càng được bổ sung, phát triển là cơ sở để định hình chiến lược phát triển đất nước, xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam đặc sắc, có bản sắc riêng, không sao chép bất kỳ mô hình nào. Thực tiễn 40 năm đổi mới cho thấy, mặc dù còn không ít khó khăn, bất cập, song đất nước đã đạt được những thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử. Đó chính là minh chứng sống động cho tính đúng đắn, sáng tạo và sức sống bền bỉ của lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH mà Đảng ta đã lựa chọn.

Thứ hai, những thành tựu về thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội

Trên lĩnh vực chính trị: Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả rõ rệt; Sức mạnh đại đoàn kết dân tộc được củng cố; dân chủ xã hội chủ nghĩa tiếp tục được phát huy; Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn; bảo đảm thực hiện đồng bộ các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, vận động đông đảo Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy ngày càng tốt hơn vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; chủ động tham gia giám sát và phản biện xã hội; làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân². Chính phủ và chính quyền các cấp tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính;

² Hội đồng Lý luận Trung ương (2020), *30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.28.

quyết liệt chỉ đạo, thực hiện phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống các cơ quan tư pháp đã có nhiều nỗ lực đẩy mạnh cải cách tư pháp; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các hoạt động tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Trên lĩnh vực kinh tế: Từ một nước nghèo, lạc hậu, Việt Nam đã thoát khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Từ một nước thiếu lương thực, đến nay Việt Nam không những bảo đảm được an ninh lương thực cho hơn 100 triệu dân mà còn là một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 58% (theo chuẩn cũ) năm 1993 xuống còn 1,1% (theo chuẩn nghèo đa chiều mới) năm 2025. Qua 40 năm đổi mới, Việt Nam đã trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong ASEAN, thứ 32 trên thế giới; GDP bình quân đầu người năm 2025 gấp gần 25 lần sau ba thập kỷ.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội: Tiếp tục được quan tâm chăm lo, đầu tư phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng, rõ rệt. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa được kế thừa, bảo tồn và phát huy. Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả tích cực... Hệ thống giáo dục quốc dân từng bước được củng cố và sắp xếp lại. Hoàn thành và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Chất lượng giáo dục phổ thông được nâng lên. Tự chủ đại học được đẩy mạnh, thứ hạng đại học Việt Nam tăng cao. Bước đầu xây dựng xã hội học tập và tạo điều kiện cho mọi người học tập suốt đời. Việt Nam tập trung hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010; số sinh viên đại học,

cao đẳng tăng gần 17 lần trong 35 năm qua³. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam thuộc nhóm trung bình cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển⁴.

Bảo đảm cơ bản an sinh xã hội, quan tâm nâng cao phúc lợi xã hội cho người dân; thực hiện ngày càng tốt hơn chính sách đối với người có công; tiếp tục cải thiện chính sách tiền lương; mở rộng bảo hiểm xã hội; tỷ lệ bảo hiểm y tế đạt trên 90%. Hệ thống tổ chức y tế tiếp tục được kiện toàn. Quy mô, năng lực, chất lượng y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch, chăm sóc sức khỏe nhân dân có bước phát triển, tiếp cận được nhiều kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đạt nhiều kết quả quan trọng.

Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh: Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước⁵. Xử lý linh hoạt, cân bằng, hài hòa quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các nước trong khu vực cũng như các tình huống phức tạp trên biển và tuyến biên giới. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh, an toàn cho các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước.

Trên lĩnh vực đối ngoại: Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng và đi vào chiều sâu, tạo khung khổ quan hệ ổn định

³ Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.32.

⁴ Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.32-33.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.67-68.

và bền vững với các đối tác. Chủ động tham gia xây dựng các nguyên tắc, chuẩn mực trong các thể chế đa phương khu vực và toàn cầu; xử lý đúng đắn, hiệu quả quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác khác. Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân được triển khai đồng bộ và toàn diện. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng và đạt nhiều kết quả quan trọng. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 195/200 nước, trong đó có 14 nước là đối tác chiến lược toàn diện. Qua đó, vị thế và uy tín của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế.

Những thành tựu đạt được trong quá trình xây dựng CNXH, đặc biệt qua 40 năm đổi mới là hết sức to lớn. Chính trị ổn định; kinh tế không ngừng tăng trưởng, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao,... Chính điều đó, Đảng ta khẳng định: *“Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*⁶.

2. Tiếp tục kiên định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Để sự nghiệp xây dựng CNXH thành công, thực hiện được các mục tiêu đặt ra trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội

Đổi mới tư duy là cốt lõi của công cuộc đổi mới, trong đó đổi mới tư duy lý luận về CNXH giữ vai trò dẫn dắt. Đây không phải là phủ nhận cái cũ, mà là kế thừa, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp thực tiễn mới. Hệ thống lý luận về CNXH

cần được phát triển theo hướng vừa kiên định nguyên lý cơ bản, vừa linh hoạt trong vận dụng, phù hợp đặc thù lịch sử, văn hóa, địa chính trị và bối cảnh hội nhập. Kiên định nhưng không bảo thủ, đổi mới nhưng không chệch hướng - đó là phương châm nhất quán.

Đồng thời, phải khắc phục tư duy bảo thủ, trì trệ, giáo điều - vốn là rào cản lớn của đổi mới. Tư duy không đổi mới sẽ dẫn đến sợ sai, né trách nhiệm, gây trì trệ, tụt hậu. Ngược lại, cũng cần tỉnh táo trước sự dao động, mơ hồ tư tưởng, không để bị tác động bởi luận điệu xuyên tạc, trào lưu sai trái trên truyền thông.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hôm nay không chỉ là giữ vững lý luận, mà còn là củng cố niềm tin xã hội, tạo đồng thuận, thống nhất hành động. Kiên định tư tưởng phải gắn với đổi mới phương thức thực hiện để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ mới.

Thứ hai, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc xây dựng CNXH. Trong kỷ nguyên mới, Đảng cần tiếp tục nâng cao năng lực cầm quyền, đổi mới phương thức lãnh đạo, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; gắn với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, nhất là người đứng đầu. Đồng thời, chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ có bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức và năng lực thực tiễn.

Cải cách thể chế là khâu đột phá để tạo môi trường phát triển thuận lợi. Cần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN hiện đại, hội nhập; xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Song song, rà soát, sửa đổi pháp luật để thống nhất, đồng bộ; nâng cao chất lượng công chức, tinh gọn bộ máy, cải cách hành chính và

⁶ Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.25-25.

đẩy mạnh số hóa quản trị công.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế

Đổi mới mô hình tăng trưởng phải gắn với mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, lấy chất lượng, hiệu quả sử dụng nguồn lực, năng suất lao động và sức cạnh tranh làm thước đo chủ đạo. Từ tăng trưởng theo chiều rộng, nền kinh tế cần chuyển sang tăng trưởng dựa trên nội lực sáng tạo, khai thác hiệu quả nguồn lực và phát huy linh hoạt lợi thế so sánh.

Trung tâm của mô hình mới là phát triển các trụ cột: kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo. Kinh tế số mở không gian phát triển mới, nâng cao hiệu quả quản trị; kinh tế xanh và tuần hoàn bảo đảm phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường; kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo gia tăng giá trị và nâng cao vị thế Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Để hiện thực hóa, cần ưu tiên công nghiệp nền tảng (cơ khí chế tạo, vật liệu mới, năng lượng sạch), công nghiệp công nghệ cao (AI, bán dẫn, sinh học, tự động hóa), dịch vụ chất lượng cao (giáo dục, y tế, tài chính, logistics), cùng nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số. Phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, tạo sự đồng thuận và nền tảng ổn định lâu dài.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Tuấn Anh, Phạm Thị Như Quỳnh (2023), Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam giai đoạn hiện nay*.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2024), *Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Hội đồng Lý luận Trung ương (2020), *30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. GS, TS. Tô Lâm, “Cơ sở định vị mục tiêu phát triển và định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”, *Báo Nhân Dân*, số 25193, ngày 01/11/2024, tr.2,
https://image.nhandan.vn/Uploaded/2024/tmuivppi/2024_11_01/docbao-ndhangngay-01112024-8657.pdf.
6. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng (5/2025), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Thứ tư, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế giúp Việt Nam mở rộng thị trường, thu hút đầu tư chất lượng cao, nâng cao năng lực sản xuất, quản trị và công nghệ. Hội nhập khoa học và công nghệ tạo cơ hội tiếp nhận công nghệ tiên tiến, thúc đẩy nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và tăng sức cạnh tranh. Trong giáo dục và văn hóa, hội nhập thúc đẩy giao lưu, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời quảng bá và bảo vệ bản sắc dân tộc.

Việt Nam cần chủ động tham gia các thể chế quốc tế, tận dụng cơ hội từ chuỗi giá trị và cung ứng toàn cầu, qua đó gia tăng liên kết kinh tế, nâng cao sức mạnh mềm và vị thế quốc tế. Đồng thời, việc thực hiện nghiêm túc các cam kết quốc tế là nền tảng củng cố uy tín, niềm tin và bảo vệ lợi ích quốc gia.

Có thể thấy, hơn 80 năm xây dựng CNXH đã khẳng định con đường Đảng và Nhân dân ta lựa chọn là đúng đắn. Trong kỷ nguyên mới, kiên định CNXH vừa là yêu cầu khách quan, vừa là động lực phát triển. Kiên định không phải bảo thủ mà là vững nền tảng, đồng thời đổi mới sáng tạo, thích ứng linh hoạt, từng bước hoàn thiện mô hình CNXH Việt Nam mang bản sắc riêng, hội nhập vững chắc ■